TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Lê Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường, Thư ký TAND huyện Tây Hòa.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 30/12/2022, tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **C,** sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: **B,** sinh năm 1987.

Trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

(Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà C trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng bà C, ông B tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện T năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông B không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu khó làm ăn. Hai bên đã sống ly thân gần hai năm, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Có 01 con chung tên N, sinh ngày 30/12/2019, hiện tại con chung đang do ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, bà C đồng ý giao con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông B thống nhất ly hôn, thống nhất có 01 con chung tên N, sinh ngày 30/12/2019, hiện tại đang do ông B trực tiếp nuôi dưỡng; ông B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; thống nhất không yêu cầu giải quyết tài sản nhưng ông B không đến Tòa tham gia phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Đại điện VKSND huyện Tây Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà C được ly hôn với ông B; về con chung: Giao con chung N, sinh ngày 30/12/2019 cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà C xin ly hôn ông B nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp ly hôn". Bị đơn B có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có xin vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND TT. P, huyện T năm 2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã. Hai bên tự xa nhau từ khoảng năm 2020, mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau. Tại bản trình bày ngày 29/12/2022, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa bà C, ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là N, sinh ngày 30/12/2019. Xét thấy, hiện nay cháu N đang do bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, hiện tại cháu đang phát triển tốt về thể chất và tinh thần; nguyên đơn cũng đồng ý sau khi ly hôn giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà C được ly hôn ông B.

2. Về con chung: Giao con chung N, sinh ngày 30/12/2019 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn C phải chịu: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai số 0005803 ngày 26/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, bà C đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND H. Tây Hòa
- Cục THADS H. Tây Hòa
- UBND TT. P (số ĐKKH 82/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huệ